

Bản án số: 73/2024/HS-ST
Ngày 24-7-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hoàng Văn Định;
- Bà Hoàng Xuân Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thủy Trang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 88/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2024/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Ly Thế T, sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 2/39C CT, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 358/1/2 Cách Mạng Tháng 8, Phường 10, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Ty Minh D và bà Lê Thị Kiều H; Hoàn cảnh gia đình: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 06/7/2022, bị Công an quận Bình Thạnh xử phạt hành chính số tiền 6.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 05/11/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Lý Khôi N, sinh năm 1992; Địa chỉ: 33 Đường số 27, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn yêu cầu vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1974; Địa chỉ: 2B90/2 ấp 2 xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Chị Trương Thị Thùy T3, sinh năm 1991; Địa chỉ: B.3307 Block B chung cư Eco Green, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Anh Nguyễn Văn T4, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số 32/84 Ông Ích Khiêm, Phường 14, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Anh Ngô Thiên L, sinh năm 1993; Địa chỉ: 180C Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng tháng 3/2023, anh Lý Khôi N có ký hợp đồng công chứng vay của Ly Thế T số tiền 170.000.000 đồng để kinh doanh. Trong hợp đồng công chứng vay tiền không thể hiện lãi suất nhưng anh N và T thỏa thuận lãi suất vay từ 20%/tháng đến 22%/tháng tương đương với lãi suất từ 246%/năm đến 267,6%/năm. Sau đó, tính từ tháng 4/2023 đến ngày 05/9/2023 anh N đã đóng tiền lãi cho T với tổng số tiền lãi là 219.520.000 đồng. Ngày 29/9/2023, anh N chuyển khoản cho T số tiền 40.000.000 đồng nhằm mục đích đến đầu tháng 10/2023 sẽ xin T không đóng tiền lãi nữa và xin trả góp tiền vốn nhưng liền sau đó T chuyển lại cho anh N số tiền 4.300.000 đồng. Đến ngày 28/10/2023, T điện thoại yêu cầu anh N đóng tiền lãi của tháng 10 nhưng anh N nói không còn khả năng trả lãi và xin trả góp tiền vốn. Lúc này, T yêu cầu anh N phải trả hết tiền vốn cho T thì anh N hẹn đến ngày 31/10/2023 sẽ hoàn trả tiền vốn cho T.

Khoảng 13 giờ ngày 31/10/2023, T điện thoại cho T1 (chưa rõ lai lịch) rủ T1 đi gặp anh N để giải quyết việc nợ tiền thì T1 đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe máy hiệu Honda SH Mode màu trắng, biển số 59N2 – 596.79 đến tiệm rửa xe tại số 359/67E LVS, Phường 12, Quận 3 tìm anh N, khi đến nơi thì T thấy anh N đang ngồi bên trong nên đi vào gặp anh N. Tại đây, T dùng tay phải tát vào mặt anh N 01 cái rồi ngồi xuống cạnh anh N bắt anh N lấy điện thoại đăng nhập vào ứng dụng của Ngân hàng Techcombank để T kiểm tra số dư trong tài khoản của anh N. Khi anh N đăng nhập vào tài khoản thì T lấy điện thoại của anh N xem và thấy số dư trong tài khoản là 9.100.000 đồng nên bắt anh N phải chuyển khoản cho T số tiền này. Do sợ hãi nên anh N đã chuyển 9.000.000 đồng vào tài khoản số 19024936193029 của T mở tại Ngân hàng Techcombank. Lúc này, T1 cũng điều khiển xe gắn máy hiệu Honda SH màu trắng (không rõ biển số) đến rồi đi vào bên trong ngồi cạnh T và anh N. Sau đó, T yêu cầu anh N phải trả đủ tiền cho T không được trả góp. T thấy anh N nhả tin cho ai đó nên giật lấy điện thoại xem thì thấy anh N nhả tin cho chị Trương Thị Thùy T3 (vợ anh N) và thấy chị T3 nhả tin nói anh N đi báo Công an để giải quyết. Anh N giật lại điện thoại nhằm không cho T xem tiếp tin nhả thì T dùng 02 tay bóp cổ anh N ép sát vào vách tường. Sau đó, T1 hỏi mượn T 1.000.000 đồng để đưa cho bạn T1 nên T nói anh N còn tiền không thì đưa cho T. Lúc này, anh N móc từ trong túi quần lấy ra số tiền khoảng hơn 800.000 đồng thì T lấy đưa cho T1. T1 nói không đủ nên không lấy thì T lấy số tiền này bỏ vào túi quần của T. Sau đó, T yêu cầu anh N phải trả tiền cho T ngay trong ngày. Anh N nói không có tiền thì T dùng 02 tay đánh vào mặt anh N 03 cái và yêu cầu đưa T về nhà gặp cha mẹ anh N để giải quyết nhưng anh N không đồng ý và nói T cùng đi qua cửa hàng của chị T3 tại số 39 Cao Bá Nhạ, phường

Nguyễn Cư T3, Quận 1 để giải quyết thì T đồng ý. Sau đó, T lấy xe SH Mode chở anh N đi còn T1 lấy xe bỏ đi đâu không rõ. Khi T chở anh N qua đến cửa hàng của chị T3 thì gặp chị T3. Tại đây, sau khi thỏa thuận thì T đồng ý số tiền ngày 29/9/2023 mà anh N đã chuyển khoản được trừ vào tiền gốc vay nên anh N và chị T3 viết giấy cam kết hẹn đến ngày 05/11/2023 sẽ trả cho T số tiền 135.000.000 đồng và xin không đóng lãi nữa thì T đồng ý. Đến ngày 02/11/2023, anh N đến Công an Phường 12, Quận 3 trình báo sự việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, Ly Thế T đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. Lời khai của T phù hợp với lời khai bị hại; kết luận giám định; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu; xác nhận của T đối với vật chứng thu giữ; lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập.

* Vật chứng vụ án gồm có:

+ 01 áo thun ngắn tay màu trắng, phía trước có ghi chữ CK; 01 quần Jean ngắn màu xanh của Ly Thế T mặc khi phạm tội (đã qua sử dụng).

+ 01 xe gắn máy hiệu Honda SH Mode màu trắng, biển số: 59N2 - 596.79. Xe do Lê Thị Thu H địa chỉ số 2B90/2 ấp 2, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh đứng tên chủ sở hữu. Năm 2021, chị H làm hợp đồng ủy quyền cho Nguyễn Văn T4 bán lại cho Ngô Thiên L. Sau đó, Lộc bán lại cho T có làm hợp đồng công chứng ủy quyền giữa Tài và chị H.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, dung lượng 256GB, số IMEI: 350813228968493 (đã qua sử dụng).

+ 01 USB màu đỏ 8GB, bên trong chứa đoạn camera ghi nhận sự việc xảy ra ngày 31/10/2023 tại số 359/67E LVS, Phường 12, Quận 3 (kèm theo hồ sơ).

+ 01 Giấy cam kết của anh Lý Khôi N cam kết trả số tiền 135.000.000 đồng cho Ly Thế T vào ngày 05/11/2023, có chữ ký của chị Trương Thị Thùy T3 và Ly Thế T (kèm theo hồ sơ vụ án).

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 đang tạm giữ các vật chứng trên.

Về dân sự: Anh Lý Khôi N yêu cầu được bồi thường lại số tiền 9.800.000 đồng đã bị T chiếm đoạt.

Tại bản cáo trạng số 87/CT-VKSQ3 ngày 21 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Ly Thế T phạm tội “Cướp tài sản” và “ Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 168 và khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ N quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 168, khoản 2 Điều 201, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ly Thế T từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “ Cướp tài sản” và xử phạt bị cáo từ 09 (chín) tháng đến

01 (một) năm tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Tổng hợp hình phạt chung cho hai tội từ 03 (ba) năm 09 (chín) tháng đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, không bào chữa, không tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở kết luận: Vào tháng 3/2023, bị cáo Ly Thế T cho anh Lý Khôi N vay số tiền 170.000.000 đồng với lãi suất từ 20,5%/tháng đến 22,3%/tháng, tương đương với lãi suất từ 246%/năm đến 267,6%/năm. Mức lãi suất trên vượt quá 05 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự (20%/năm). Tính từ tháng 4/2023 đến ngày 29/9/2023, anh N đã đóng tiền lãi cho T với tổng số tiền là 219.520.000 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự là 17.283.333 đồng do đó số tiền T thu lợi bất chính trong việc cho vay là 202.236.667 đồng.

Do anh N không có khả năng đóng lãi và trả dứt điểm gốc vay nên ngày 31/10/2023, T đến tiệm rửa xe của anh N tại số 359/67E LVS, Phường 12, Quận 3 để đòi nợ và có hành vi dùng vũ lực, dùng tay tát vào mặt của anh N buộc anh N phải chuyển khoản cho T số tiền 9.000.000 đồng cùng số tiền 800.000 đồng anh N để trong túi quần. Hành vi của Ly Thế T đã cấu thành tội “Cướp tài sản” và “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 168 và khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 truy tố đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện bởi lỗi cố ý; trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ. Hành vi cướp tài sản của bị cáo xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của cá nhân và quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe của người khác. Do đó, cần xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt có xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền đã chiếm đoạt nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Đối với việc T cùng anh N đến số 39 Cao Bá Nhạ, phường Nguyễn Cư T3, Quận 1 gặp chị T3 để giải quyết số tiền vay. Căn cứ lời khai tại phiên tòa và quá trình điều tra, truy tố đủ cơ sở xác định anh N tự nguyện dẫn T qua cửa hàng của chị T3 để giải quyết chuyện nợ nần và T cũng không đe dọa hay có hành vi nào khác bắt buộc anh N dẫn đi. Do vậy, không xử lý T về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và “Cưỡng đoạt tài sản” là có căn cứ.

[6] Đối với đối tượng “T1” được T rủ đến gặp anh N giải quyết việc vay mượn nhưng thời điểm T đánh anh N và chiếm đoạt số tiền 9.800.000 đồng thì T1 chưa đến tiệm sửa xe của anh N nên không biết. Trước đó T cũng không bàn bạc hay hứa hẹn gì và T1 cũng không tham gia đánh, đe dọa anh N để đòi nợ nên không xử lý T1 đồng phạm trong vụ án.

[7] Về xử lý vật, tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm:

[7.1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01 ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 201 Bộ luật hình sự, khoản tiền 170.000.000 đồng Ly Thế T dùng để cho vay tích thu sung quỹ nhà nước.

[7.2] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01 ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 201 Bộ luật hình sự, tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà Ly Thế T đã thu của anh Lý Khôi N là 17.283.333 đồng tích thu sung quỹ nhà nước.

[7.3] Căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 01 ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 201 Bộ luật hình sự, buộc Ly Thế T trả lại cho anh Lý Khôi N tiền thu lợi bất chính mà bị cáo thực tế đã thu là 202.236.667 đồng.

[8] Đối với số tiền 135.000.000 đồng mà anh Lý Khôi N và chị Trương Thị Thùy T3 viết cam kết trả cho Ly Thế T sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

[9] Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho Ly Thế T.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lý Khôi N yêu cầu T bồi thường số tiền 9.800.000 đồng bị chiếm đoạt. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên do đó Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11] Xử lý vật chứng:

[11.1] Đối với 01 áo thun ngắn tay màu trắng, phía trước có ghi chữ CK; 01 quần Jean ngắn màu xanh của Ly Thế T mặc khi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[11.2] Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda SH Mode màu trắng, biển số: 59N2 - 596.79 do chị Lê Thị Thu H đứng tên chủ sở hữu. Năm 2011, chị H làm hợp đồng ủy quyền cho Nguyễn Văn T4 bán lại cho Ngô Thiên L. Sau đó, Lộc bán lại cho T có làm hợp đồng công chứng ủy quyền giữa Tài và chị H. Tại

phiên tòa bị cáo yêu cầu được nhận lại xe gắn máy trên do cho rằng không liên quan đến vụ án.

Xét, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận ngày 31/10/2023 bị cáo điều khiển xe gắn máy trên để gặp anh N mục đích đòi nợ, trong đó bao gồm cả nợ gốc và tiền lãi, số tiền lãi bị cáo định thu của anh N vượt quá 05 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, từ đó cho thấy bị cáo phạm tội có dự mưu từ trước nên vật chứng trên có liên quan đến vụ án nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[11.3] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, dung lượng 256GB, số IMEI: 350813228968493, đã qua sử dụng không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

[11.4] Đối với 01 USB màu đỏ 8GB, bên trong chứa đoạn camera ghi nhận sự việc xảy ra ngày 31/10/2023 tại số 359/67E LVS, Phường 12, Quận 3 và bản chính 01 Giấy cam kết của anh N cam kết trả số tiền 135.000.000 đồng cho Ly Thế T là các chứng cứ quan trọng nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 201, khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tuyên bố bị cáo Ly Thế T phạm tội “ Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và “ Cướp tài sản”. Xử phạt: Ly Thế T 09 (chín) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và 03 (ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung cho hai tội là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2023.

2. Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

2.1. Tịch thu của bị cáo Ly Thế T số tiền 170.000.000 đồng và 17.283.333 đồng để sung quỹ nhà nước.

2.2. Buộc bị cáo Ly Thế T trả lại cho anh Lý Khôi N tiền thu lợi bất chính là 202.236.667 đồng.

2.3. Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun ngắn tay cổ tròn màu trắng, phía trước ngực trái có ghi chữ CK và 01 quần Jeans; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe gắn máy hiệu Honda SH Mode màu trắng, biển số 59N2 – 596.79 số khung: RLHJF512XFY006754, số máy: JF51E – 0216791, tình trạng xe cũ đã qua sử dụng; Trả lại cho Ly Thế T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, dung lượng 256GB, số IMEI: 350813228968493.

(theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập 05/01/2024 tại Công an Quận 3)

2.4. Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án 01 USB màu đỏ 8GB, bên trong chứa đoạn camera ghi nhận sự việc xảy ra ngày 31/10/2023 tại số 359/67E LVS, Phường 12, Quận 3 và bản chính 01 Giấy cam kết lập ngày 05/11/2023.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Buộc bị cáo Ly Thế T phải trả cho anh Lý Khôi N số tiền 9.800.000 đồng. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày anh Lý Khôi N có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên cho đến khi thi hành án xong, bị cáo phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 490.000 đồng (bốn trăm chín mươi nghìn đồng)

5. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 3;
- Công an Quận 3;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3;
- Thi hành án hình sự Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Nhật Minh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 3;
- Công an Quận 3;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3;
- Thi hành án hình sự Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nhật Minh

